

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phong;

2. Bà Nguyễn Thị Chinh;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị H N Niê, sinh năm 1999; trú tại: Buôn T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Trịnh Quốc V, sinh năm 1999; trú tại: Buôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị H Ngốc Niê trình bày: Chị H N Niê và anh Trịnh Quốc V là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/12/2021 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H N với anh V đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho tới nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H N Niê đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trịnh Quốc V.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung, cụ thể: Cháu Trịnh Niê Huyền M, sinh ngày 29/9/2021. Hiện tại chị H N là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị H N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Niê Huyền M, sinh ngày 29/9/2021 cho đến khi

cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn anh Trịnh Quốc V vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

- *Kết quả xác minh tại Chi hội phụ nữ buôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk:* Quá trình sinh sống tại địa phương giữa chị H N Niê với anh Trịnh Quốc Vũ có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, lời qua tiếng lại. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì Chi hội phụ nữ buôn K, xã Đ không nắm được. Đề nghị, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Chị H N với anh V là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/12/2021 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 cho tới nay. Do đó, có thể thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H N với anh V là trầm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H N Niê với anh Trịnh Quốc V.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu Trịnh Niê Huyền M, sinh ngày 29/9/2021. Sau khi sống ly thân thì chị H N là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do đó, cần giao cháu Trịnh Niê Huyền M, sinh ngày 29/9/2021 cho chị H Ngốc tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Trịnh Quốc V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên nguyên đơn chị H N Niê phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được

thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện “*Ly hôn*” và bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Quốc V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H N Niê với anh Trịnh Quốc V là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/12/2021 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị H N với anh V là hợp pháp. Vì vậy, chị H N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân của chị H N Niê với anh Trịnh Quốc V: Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2023 tại Chi hội phụ nữ buôn K, xã Đ, huyện Krông Năng xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H N Niê với anh Trịnh Quốc V có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, to tiếng trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2022 cho tới nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của chị H N Niê với anh Trịnh Quốc V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H N Niê.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung: Cháu Trịnh Niê Huyền M, sinh ngày 29/9/2021, con chung phát triển bình thường. Cháu M hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi, chị H N Niê đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi hai vợ chồng sống ly thân (tháng 04/2022) cho tới nay. Do đó, để cháu M có cuộc sống ổn định, đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của cháu được bình thường cần giao cháu Trịnh Niê Huyền M cho chị H N Niê (mẹ) tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Trịnh Quốc V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H N Niê phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000

đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0022165 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H N Niê về việc “Ly hôn”. Cho chị H N Niê được ly hôn anh Trịnh Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Niê Huyền M, sinh ngày 29/9/2021 cho chị H N Niê (mẹ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Trịnh Quốc V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị H N Niê phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0022165 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải